

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/9/2024
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thùy
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

***Bị đơn:** Ông Vũ Nam H1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn V, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C.

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện Cát Tân, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Giám đốc Phòng giao dịch.

(Bà H có mặt; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày: Bà H và ông H1 sống chung với nhau như vợ chồng từ

năm 2014 nhưng hai bên không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa bà H và ông H1 không phải là vợ chồng

Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/01/2015, bà H yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Bà H thừa nhận trong quá trình chung sống bà H và ông H1 có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C số tiền 50.000.000 đồng. Bà H đã thanh toán $\frac{1}{2}$ số nợ tương đương 25.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C. Số nợ còn lại ông H1 phải có trách nhiệm trả nợ.

Tòa án đã triệu tập bị đơn là ông Vũ Nam H1 đến Tòa án làm việc nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C trình bày: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C yêu cầu ông Vũ Nam H1 phải có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng số 6600000719082206 ngày 27/10/2020 và số tiền 25.000.000 đồng theo hợp đồng số 6600000719078564 ngày 27/10/2020 cùng các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, 15, 16 và các Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H. Tuyên bố bà Đinh Thị H và ông Vũ Nam H1 không phải là vợ chồng. Giao con chung tên Đinh Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/01/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có nên không đề cập. Về nợ chung: Bà H đã tự nguyện thanh toán một phần nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C, đồng thời Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C yêu cầu ông Vũ Nam H1 phải trả số nợ còn lại nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Vũ Nam H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C số tiền 45.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000719082206 ngày 27/10/2020 và hợp đồng số 6600000719078564 ngày 27/10/2020 và buộc ông H1 phải thanh toán các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo các hợp đồng tín dụng ở trên; bà H phải chịu án phí ly

hôn sơ thẩm, ông H1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận ông và ông Vũ Nam H1 là vợ chồng, ông H1 hiện cư trú tại Thôn V, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Nội dung vụ án: Xét thấy bà H và ông H1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà H yêu cầu Tòa án không công nhận cả hai là vợ chồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đinh Thị H và ông Vũ Nam H1.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung tên Đinh Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/01/2015; khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con và cho rằng thu nhập hàng tháng đủ đảm bảo lo cho con chung ăn, học và phát triển mọi mặt. Đồng thời con chung là tên Đinh Vũ Ngọc L có nguyện vọng được ở với mẹ vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung: Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà H và ông H1 có 01 khoản nợ chung là nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng số 6600000719078564 ngày 27/10/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã thanh toán cho Ngân hàng ½ khoản nợ tương đương số tiền 25.000.000 đồng. Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C yêu cầu ông Vũ Nam H1 phải có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng số 6600000719082206 ngày 27/10/2020 và số tiền 25.000.000 đồng theo hợp đồng số 6600000719078564 ngày 27/10/2020 cùng các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm, ông H1 phải chịu 2.250.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 14, 33, 51, 53, 60, 62, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 26, 28, 35, 36, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đinh Thị H và ông Vũ Nam H1.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Đinh Vũ Ngọc L, sinh ngày 17/01/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Buộc ông Vũ Nam H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện C số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng số 6600000719082206 ngày 27/10/2020 và số tiền 25.000.000 đồng theo hợp đồng số 6600000719078564 ngày 27/10/2020 cùng các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ theo các hợp đồng tín dụng.

4. Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bà H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008388 ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Buộc ông Vũ Nam H1 phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng